

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2853 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 10 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Tăng cường quản lý  
đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Thái Nguyên**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về việc tiếp tục áp dụng quy trình, thủ tục như quy định tại Nghị định 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 trong phê duyệt danh mục và phê duyệt văn kiện đối với hai Dự án vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai”, vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 464/TTr-STNMT ngày 07 tháng 9 năm 2016; Báo cáo thẩm định số 1771/BC-SKHĐT ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Thái Nguyên, với các nội dung sau:

## **1. Tên dự án**

- Tên Dự án: “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Thái Nguyên”.

- Tiếng Anh: Vietnam - Improved Land Governance and Database Project in Thai Nguyen Province.

- Tên viết tắt: VILG-THAINGUYEN.

**2. Tên nhà tài trợ:** Ngân hàng Thế giới (WB).

**3. Cơ quan chủ quản dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

**4. Chủ dự án:** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên.

**5. Thời gian thực hiện dự án:** Từ năm 2017 đến năm 2022.

## **6. Địa điểm thực hiện dự án:**

Dự án được triển khai tại 09 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Lương, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Phú Bình, thành phố Thái nguyên, huyện Đồng Hỷ và huyện Định Hóa.

Trong đó có cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai của 06 đơn vị cấp huyện (thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, huyện Phú Lương, huyện Đại Từ, huyện Võ Nhai, huyện Phú Bình) sẽ được xây mới. CSDL đất đai của 03 đơn vị hành chính cấp huyện (Thành phố Thái nguyên, Đồng Hỷ và Định Hóa) đã và đang được đầu tư xây dựng CSDL địa chính từ các nguồn khác sẽ được bổ sung thêm các thành phần dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thống kê, kiểm kê, giá đất để tích hợp vào hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (MPLIS).

## **7. Mục tiêu, nội dung và kết quả chủ yếu của dự án**

### **7.1. Mục tiêu:**

#### **a) Mục tiêu tổng thể**

- Phát triển, vận hành một hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch của công tác quản lý đất đai tại tỉnh Thái Nguyên thông qua việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai.

#### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng hệ thống thông tin đất đai tỉnh Thái Nguyên đa mục tiêu trên cơ sở kiến trúc hệ thống, hạ tầng đồng bộ, phần mềm thống nhất trên toàn quốc.

- Hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai tỉnh Thái Nguyên (dữ liệu địa chính, dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dữ liệu giá đất, dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai) phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất

đai và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành có liên quan (thuế, công chứng, ngân hàng,...).

- Hỗ trợ tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai và đảm bảo thực hiện thống nhất Luật Đất đai 2013 ở các cấp, thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá tình hình quản lý sử dụng đất.

- Hoàn thiện việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực đất đai thông qua việc hiện đại hóa các VPĐK từ việc cải tiến quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ tới việc trang bị thiết bị đầu - cuối của các Văn phòng đăng ký (VPĐK) và đào tạo cán bộ.

- Nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng đối với Dự án; đặc biệt là đối với công tác xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin đất đai; hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý và sử dụng đất đai.

## **7.2. Nội dung của dự án:** Dự án gồm 03 hợp phần

a) *Hợp phần I:* Tăng cường chất lượng cung cấp dịch vụ đất đai tỉnh Thái Nguyên, gồm:

- Cung cấp trang thiết bị hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính cho các Văn phòng Đăng ký đất đai, hệ thống xếp hàng tự động và đánh giá chất lượng phục vụ khách hàng.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số của tỉnh.

b) *Hợp phần II:* Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và triển khai hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu, gồm:

- Trang bị máy trạm, mạng, thiết bị ngoại vi cho Văn phòng Đăng ký cấp tỉnh và chi nhánh; Trang bị máy tính, máy in cho cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên.

- Chuyển giao công nghệ MPLIS cho cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên.

- Khảo sát, thiết kế lập dự toán; Hoàn thiện hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thái Nguyên.

- Triển khai Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu.

c) *Hợp phần III:* Quản lý dự án tỉnh Thái Nguyên

- Cung cấp trang thiết bị văn phòng, trang thiết bị hội nghị truyền hình cho Ban quản lý dự án tỉnh Thái Nguyên.

- Nâng cấp, sửa chữa, duy tu văn phòng Ban Quản lý Dự án tỉnh; Nâng cấp, sửa chữa, duy tu các Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Thái Nguyên.

- Đào tạo, hội thảo quản lý và hỗ trợ quản lý dự án.

- Theo dõi và đánh giá.

### **7.3. Các kết quả của dự án:**

#### **a) Kết quả chính**

- Hệ thống thông tin đất đai đa mục tiêu (tỉnh Thái Nguyên) được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và vận hành đồng bộ.
- Phần mềm MPLIS được triển khai cho tất cả các địa phương thống nhất trong tỉnh cùng với việc đào tạo đội ngũ cán bộ vận hành, bảo trì hệ thống.
- Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh và 06 chi nhánh (được đầu tư xây dựng CSDL mới) được cung cấp trang thiết bị đồng bộ, hiện đại được hiện đại hóa, kết nối với Hệ thống thông tin đất đai quốc gia.
- Các xã trên địa bàn 06 đơn vị cấp huyện nói trên được trang bị máy tính và máy in để khai thác thông tin từ hệ thống MPLIS.
- CSDL đất đai của 09 đơn vị cấp huyện được thiết lập vào hệ thống MPLIS để quản lý, cập nhật, khai thác.
- Chiến lược và kế hoạch quản lý sự thay đổi được tổ chức xây dựng và triển khai giúp các địa phương thích ứng nhanh với sự thay đổi về chính sách và phương thức tổ chức thực hiện.
- Chiến lược và Kế hoạch truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc đăng ký quyền sử dụng đất và đăng ký giao dịch đất đai được xây dựng và thực hiện có định hướng hiệu quả.
- Hệ thống theo dõi, đánh giá quản lý, sử dụng đất được xây dựng và triển khai ở tỉnh.

#### **b) Kết quả các hợp phần**

##### **\* Kết quả hợp phần 1:**

- Cung cấp trang thiết bị hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính cho các Văn phòng đăng ký đất đai;
  - Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số của tỉnh được triển khai thực hiện.
- Các tài liệu tập huấn, đào tạo, truyền thông cho đồng bào dân tộc thiểu số, cán bộ địa phương, cán bộ quản lý đất đai.
- Các cán bộ, đồng bào dân tộc thiểu số được tập huấn, đào tạo về phát triển dân tộc thiểu số.

##### **\* Kết quả hợp phần 2:**

- Cung cấp trang thiết bị, phần mềm đồ họa, xây dựng CSDL để phục vụ tác nghiệp với MPLIS cho các VPĐK và chi nhánh của 6 huyện. Các xã trong phạm vi 06 huyện được cung cấp một bộ máy tính và máy in phục vụ cho nhu cầu khai thác, tra cứu thông tin ở cấp xã.

- 06 đơn vị cấp huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên được xây dựng mới CSDL đất đai trên hệ thống MPLIS; 03 đơn vị cấp huyện được chuẩn hóa, bổ sung thêm các thành phần dữ liệu và chuyển đổi vào hệ thống.

*\* Kết quả Hợp phần 3:*

- Cung cấp trang thiết bị, cải tạo văn phòng Ban quản lý dự án cấp tỉnh và VPĐK;

- Tuyển chọn cán bộ có năng lực phù hợp để quản lý dự án.

- Dự án được thường xuyên theo dõi, đánh giá phục vụ cho công tác quản lý, vận hành đúng theo quy định về quản lý dự án ODA và của WB.

## **8. Tổng vốn đầu tư và cơ chế tài chính trong nước:**

### **8.1. Tổng vốn đầu tư:**

Tổng vốn dự án là **6.977.770 USD**

(Sáu triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi Đô la Mỹ).  
Tương đương 152.917.829.830 VNĐ, quy đổi theo tỷ giá trung tâm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố với 01 Đô la Mỹ = 21.915 VNĐ.

Trong đó:

- Vốn vay ngân hàng thế giới (WB) là: 5.883.710 USD, tương đương 128.941.505 VNĐ.

- Vốn đối ứng từ Ngân sách tỉnh: 1.094.060 USD, tương đương 23.976.325 VNĐ.

(Vốn đối ứng được sử dụng từ nguồn thu sử dụng đất hàng năm để đầu tư cho công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy định)

### **8.2. Cơ chế tài chính trong nước đối với vốn vay WB:**

- Chính phủ áp dụng cơ chế hỗ trợ cấp phát ngân sách nhà nước cho tỉnh Thái Nguyên 4.118.597 USD tương đương 70% tổng vốn vay WB.

- Chính phủ cho tỉnh Thái Nguyên vay 1.765.113 USD tương đương 30% tổng vốn vay WB.

## **9. Các hoạt động thực hiện trước khi hiệp định có hiệu lực:**

Chủ dự án được tiến hành các hoạt động thực hiện trước khi Hiệp định tín dụng cho dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” ký kết với WB có hiệu lực, các nội dung thực hiện trước thực hiện theo quy định tại mục a khoản 2 và khoản 3 điều 19 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 2

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Lưu: HS, VT, TH, CNN.
- DAT. QD.22/9. 25b. *h*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nhữ Văn Tâm**